

Số: 01/KH-UBND

*Phường Tỉnh Biên, ngày 03 tháng 01 năm 2024***KẾ HOẠCH**  
**Đào tạo nghề cho người lao động năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 về việc phê duyệt Đề án tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân Phường Tỉnh Biên ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động năm 2024 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU****1. Mục đích**

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đồng thời trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng thực hành theo yêu cầu của vị trí việc làm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng lao động và khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc có thể học lên trình độ cao hơn.

**2. Yêu cầu**

Học viên sau khi học xong thực hiện được kỹ năng nghề đã được trang bị trong quá trình học.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phải xác định công tác dạy nghề là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới và đồng loạt triển khai thực hiện.

Ưu tiên tuyển sinh đào tạo nghề để cung cấp lao động cho các doanh nghiệp có cam kết hoặc hợp đồng tuyển dụng lao động sau khi được đào tạo nghề.

**3. Mục tiêu**

Phân đầu giai đoạn 2023-2025:

- Đào tạo nghề cho 60 lao động trong đó:
  - + Lao động theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 15 lao động.
  - + Lao động theo Chương trình mục tiêu quốc gia: 30 lao động.
  - + Lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội: 15 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% vào năm 2025.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách**

- Xây dựng, ban hành cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người học gồm:

+ Quy định mức hỗ trợ chi phí đào tạo; mức hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại cho từng loại đối tượng.

+ Ban hành danh mục nghề đào tạo, cấp trình độ đào tạo.

+ Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho các tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

### **2. Tổ chức đào tạo**

Khảo sát, thống kê nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo tại doanh nghiệp. Trong đó, ưu tiên cho lao động là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm. Việc tuyển sinh đào tạo được thông báo, niêm yết tại xã, phường, thị trấn và tại các cơ sở GDNN.

### **3. Tuyên truyền, nâng cao năng lực đào tạo**

Phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động.

Triển khai tuyên truyền về công tác đào tạo nghề cho lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC NGHỀ**

1. Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Lao động nông thôn theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Lao động là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm được hỗ trợ đào tạo nghề khi đáp ứng các điều kiện sau: Có nhu cầu đào tạo nghề trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

5. Chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

6. Lao động thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng gồm: Người học là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân.

#### **IV. MỨC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO:**

##### **1. Mức hỗ trợ**

1.1. Người khuyết tật: Mức tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

1.2. Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.

1.3. Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân: Mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

1.4. Người thuộc hộ cận nghèo: Mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.

1.5. Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được hưởng mức chi phí đào tạo nghề sơ cấp và dưới 3 tháng theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

1.6. Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng quy định tại các mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 của phần này: Mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.

#### **V. MỨC HỖ TRỢ TIỀN ĂN VÀ ĐI LẠI**

**1. Đối tượng được hỗ trợ:** Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

##### **2. Mức hỗ trợ**

a) Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

b) Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên.

Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cán bộ Lao động – việc làm**

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh đưa các chỉ tiêu về đào tạo trình độ sơ cấp nghề, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động vào kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội 05 năm và hằng năm của tỉnh.

- Tham mưu UBND lồng ghép chỉ tiêu đào tạo nghề các trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn năm 2023.

Phối hợp với đoàn thể, ban khóm. Rà soát, lập danh sách các đối tượng có nhu cầu.

### **2. Đoàn thể**

- Đoàn thanh niên phối hợp cùng ban khóm và cán bộ Lao động – việc làm rà soát, lập danh các đoàn viên quản lý trên địa bàn không có việc làm, có nhu cầu học nghề. Dự kiến lao động 15 người.

- Hội phụ nữ phối hợp cùng ban khóm và cán bộ Lao động – việc làm rà soát, lập danh sách các hội viên quản lý trên địa bàn có nhu cầu học nghề, có nguyện vọng chuyển đổi nghề nghiệp. Dự kiến 10 người.

### **3. Các ban khóm**

- Xác định, thống kê số lượng người có nhu cầu ở địa phương.

Trên đây là kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động có nhu cầu của UBND Phường Tịnh Biên cho người lao động.

**Nơi nhận:**

- Đoàn thể;
- Ban khóm;
- Lưu VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Bích**